

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/05/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P1+P5	7:25	8+14	0+0		3+19	0+0	
2		P4+BK5+BK6	7:25	17+2+2	0+0+0		14+0+8	0+0+0	
3		P3+AMD	7:25	15+7	0+0		7+15	0+0	
4		P3+P4+P9	9:25	18+3+1	0+0		18+3+1	0+0	
5		P1	9:25	22	0		22	0	
6		TD3+P7	9:25	4+15	0+0+0		5+17	0+0+0	
7		P4+CLO+TD5	11:25	19+0+0	0+0+0		17+4	0+0+0	
8		TGH1+AMD	12:15	4+14	0+0		3+16	0+0	

TTBDSX

THOR

21h45

Công việc việc PVD

gây ảnh hưởng.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: P1 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - DTÙNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HUY TÂM	P1	03	1	5			55	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN LÀNH	P1	05	1	10			72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN THẮNG	P1	06	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐĂNG QUANG	P1	09	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ NGỌC HAI	P1	04	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỒNG VĂN THỊNH	P1	10	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG HOÀNG HIỆU	P1	07-08	2	12			80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN KHANH DUY	P1						68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	P5	53-54	2	8			78	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯỜNG HỮU PHƯỚC	P5	45	1	3			62	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN THỊN	P5	46	1	17			74	KH-THAC	Vietnamese
12	TÔNG XUÂN SINH	P5	55	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P5	51	1	5			86	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN MINH	P5	52	1	4			84	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯƠNG VĂN THANH	P5	47	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	50	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	P5	41	1	2			71	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN CAO MẠNH	P5	48	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ THANH BÌNH	P5	49	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	P5	42	1	3			68	PSV	Vietnamese
21	BUI VĂN QUẢN (1972)	P5	43	1	3			66	PSV	Vietnamese
22	ĐÀO XUÂN THANH	P5	44	1	3			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAXW	BAG.		PAX	CARGO		
				PCS	W				PCS
1	P1	8	553	8	52	0	0	3	
2	P5	14	988	15	75	0	0	19	
TOTAL		22	1.541	23	127	0	0	22	
WEIGHT KG			1.541		127		0		

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: P4 - BK5 - BK6	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: PHÚ - LHM - TDUNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	MARZIEV M.	P4	04	1	8			82	KH-THAC	Russian
2	TRINH VIET THANG	P4	18	1	12			83	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG NGOC TRUONG	P4	09	1	16			80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HOANG	P4	05	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU SY	P4	10-11	2	14			75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐANG HONG VIET	P4	12	1	7			53	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGOC THANG	P4	03	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN LE HUY	P4	19-20	2	9			71	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TAM	P4	13-14	2	25			65	YTE	Vietnamese
10	LAM VAN PHUC	P4	15	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THUONG	P4	02	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
12	MAI TIEN THANH	P4	06	1	11			83	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG KHAC DU	P4	01	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN CU	P4						59	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN VAN HUYEN	P4	16-17	2	13			65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HAI	P4	08	1	9			71	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG THE ANH	P4	07	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN VAN THIEN	BK5	39	1	7	1	15	72	SINH HUNG	Vietnamese
19	PHAM VAN TUNG	BK5	37-38	2	13			72	SINH HUNG	Vietnamese
20	NGUYEN THANH DANH	BK6	66	1	12	3	45	55	CODIEN	Vietnamese
21	VU DINH NAM	BK6	65,45	2	19			69	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	17	1.239	20	153	0	0	14		
2	BK5	2	144	3	20	1	15	0		
3	BK6	2	124	3	31	3	45	8		
TOTAL		21	1.507	26	204	4	60	22		
WEIGHT KG			1.507		204		60			

GRAND TOTAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: P3 - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: KHOÀN - NPHÚ - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TRỌNG MINH	P3	79	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG MẠNH CUÔNG	P3	72	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN SƠN ANH	P3	82	1	15			93	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI VĂN THỊNH	P3	63	1	13	2	42	72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGO HỒNG THANH	P3	62	1	12	2	25	68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUỐC CUÔNG	P3	64-65	2	21			70	XAYLAP	Vietnamese
7	HỒ SỸ TRUNG	P3	68-69	2	10			69	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN MINH	P3	66-67	2	23			61	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐINH SONG HAI	P3	73-74	2	10			61	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN HÙNG BAY	P3	75	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
11	CHÂU ĐÌNH TỰ	P3	71	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
12	LÂM TUẤN KHAI	P3	77-78	2	13			64	KH-THAC	Vietnamese
13	LE TAM THUY	P3	70	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC VINH	P3	76	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NAM HAI	P3	80-81	2	10			89	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN AN	AMD	19	1	6			67	HLJOC	Vietnamese
17	VŨ HỮU QUYẾT	AMD	16-17	2	14			70	ABS	Vietnamese
18	DANISH AMIRUN BIN AMIR	AMD	12-13	2	20	1	12	80	BAB	Malaysian
19	RAGUNATHAN SELVARAJAN	AMD	14-15	2	15			78	BAB	Malaysian
20	CHU HỮU CHÍNH	AMD	21	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	AMD	18	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
22	NGO BA THANH	AMD	22	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P3	15	1.069	21	164	4	67	7		
2	AMD	7	479	10	73	1	12	15		
TOTAL		22	1.548	31	237	5	79	22		
WEIGHT KG			1.548		237		79			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: P4 - P3 - P9	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: PHÚ - LHM - TDUNG	ETA: 11:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LAM XUAN HAI	P4	82	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HAI	P4	84	1	3			58	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH NAM	P4	83	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
4	VO TIEN PHAT	P4	85-86	2	19	2	19	73	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TRUONG	P3	19	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
6	CAO HUU PHUOC	P3	13	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM VAN VUI	P3	09-10	2	17			61	XAYLAP	Vietnamese
8	TRAN DUY ANH	P3	14	1	15			70	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN KHAC BANG	P3	07-08	2	19			75	XAYLAP	Vietnamese
10	LA VAN DUC	P3	11-12	2	19			61	XAYLAP	Vietnamese
11	HOA QUANG THANG	P3	25-26	2	12			67	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN DANG HIEU	P3	23-24	2	17			59	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN DINH QUAN	P3	15-16	2	19			59	XAYLAP	Vietnamese
14	DO TRONG LUONG	P3	02-03	2	24			63	XAYLAP	Vietnamese
15	VU TUAN ANH	P3	04-05	2	23			80	XAYLAP	Vietnamese
16	DO HOAI NAM	P3	18	1	8			68	PSV	Vietnamese
17	PHAM MINH TUAN	P3	17	1	10			65	PSV	Vietnamese
18	TRUONG MAI QUOC HUY	P3	01	1	6			64	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN HONG	P3	06	1	5			53	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN SON	P3	20	1	8			57	BIEN DONC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET HUNG	P3	21-22	2	14			66	BIEN DONC	Vietnamese
22	MA ANH TIT	P9	04	1	10			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	4	274	5	29	2	19	3		
2	P3	17	1.118	26	226	0	0	18		
3	P9	1	67	1	10	0	0	1		
TOTAL		22	1.459	32	265	2	19	22		
WEIGHT KG			1.459		265		19			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: P1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: LINH - HTRUNG - DTUNG	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG VAN LINH	P1	27-28	2	19			60	YTE	Vietnamese
2	VI KHAC THANH	P1	16	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
3	LUU VAN TUAN	P1	25	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
4	LE QUANG TIEN	P1	14	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN THUONG	P1	12	1	4			79	KH-THAC	Vietnamese
6	HO HUU CHUNG	P1	26	1	5			51	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN LUAN	P1	21	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
8	DUONG DUY KHUONG	P1	17	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
9	DUONG NGUYEN LONG NHAN	P1	22	1	5			128	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG ĐỨC TOANH	P1	32	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ NGUYỄN KHÁNH DUY	P1	18	1	7			57	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	P1	11	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
13	LE MINH HIEU	P1	20	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG VAN HAO	P1	15	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
15	LO TRUONG GIANG	P1	13	1	4			82	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN TUAN MINH	P1	30-31	2	16			77	PVDWS	Vietnamese
17	TRAN QUOC HUY	P1	19	1	5			73	PVDWS	Vietnamese
18	NGUYEN VAN QUANG	P1	23-24	2	13			82	PVDWS	Vietnamese
19	ĐÌNH DUY LONG	P1	33	1	8			64	PVDWS	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HUNG	P1	29	1	9			73	PVDWS	Vietnamese
21	LE TUNG PHONG	P1	34	1	13			64	PVDWS	Vietnamese
22	DUONG QUOC VIET	P1						84	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	22	1.600	24	163	0	0	22		
TOTAL		22	1.600	24	163	0	0	22		
WEIGHT KG			1.600		163		0			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: TD3 - P7	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: XHOÀN - NPHÚ - MQUÂN	ETA: 11:45
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRƯƠNG CÔNG THIN	TD3	77	1	8	1	15	72	QUYET TH	Vietnamese
2	TRAN VAN HONG	TD3	74	1	11			71	QUYET TH	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HUY	TD3	75-76	2	14			74	QUYET TH	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG HIEU	TD3	78	1	9			59	QUYET TH	Vietnamese
5	BUI THE DIEN	P7	44	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
6	LE HOAI THANH	P7	46	1	6			60	YTE	Vietnamese
7	PHAM NGOC SON	P7						78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH TRONG	P7	43	1	16			69	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ANH ĐỨC	P7	39	1	7			94	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN TIEN HIỆP	P7	41	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
11	MAI CÔNG LAN	P7						66	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH VAN PHUONG	P7						79	KH-THAC	Vietnamese
13	LAM ĐĂNG GIANG	P7	45	1	4			68	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM NGUYEN HAI DUONG	P7	42	1	5			86	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẠO TUAN CHỦ	P7				1	10	65	PSV	Vietnamese
16	LE VAN QUYEN	P7	38	1	5	2	35	59	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LOAN	P7	40	1	4			46	PSV	Vietnamese
18	MAI VAN TOAN	P7	37	1	9			56	PSV	Vietnamese
19	LE NGOC HUNG	P7	47	1	5			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	4	276	5	42	1	15	5		
2	P7	15	1.022	11	73	3	45	17		
TOTAL		19	1.298	16	115	4	60	22		
WEIGHT KG			1.298		115		60			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: CLO - P4 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: XHOÀN - SƠN - VŨ	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BELIAIEV S.A.	CLO	94	1	13			83	KH-THAC	Russian
2	PHAM THE QUANG	CLO	900	1	14			75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN QUY	CLO	91	1	11			75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN AN NINH	CLO	20	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DAI KHOA	CLO	19	1	16			68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TAM	CLO	98	1	14			73	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN XUAN HUNG	CLO	99	1	11			74	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM HUY THUONG	CLO	97	1	10			87	KH-THAC	Vietnamese
9	DAO VAN DUNG	CLO	95	1	12			76	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN TRUNG HAU	CLO	96	1	9			60	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM LE DUONG	P4						82	KH-THAC	Vietnamese
12	LE HOANG PHUNG	P4	91	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU THANH	P4						67	KH-THAC	Vietnamese
14	HA XUAN QUY	P4	98	1	10			71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG KIEN	P4	900,98	2	13	1	10	63	TRUNG TIN	Vietnamese
16	TRAN QUOC TUYEN	P4	95-96	2	17			66	TRUNG TIN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TRAN	P4	89-90	2	19			62	XAYLAP	Vietnamese
18	TRAN XUAN TUC	P4	93-94	2	19			54	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐINH VAN THIEN	P4						62	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN VAN HOA	P4	97	1	6			72	PSV	Vietnamese
21	PHAM VAN HIEU	P4	92	1	9			61	DK9	Vietnamese
22	NGO VAN TUAN	P4	29	1	7			80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	10	741	10	121	0	0	1		
2	P4	12	810	13	107	1	10	17		
3	TD5	0	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	1.551	23	228	1	10	22		
WEIGHT KG			1.551		228		10			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/05/2025	TO: TGTH1 - AMD	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:30
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: HHÁI - NAM	ETA: 14:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM DUY CHUNG	TGTH1	59	1	12			67	VR	Vietnamese
2	PHAM VIET ĐỨC	TGTH1	60	1	14			79	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ QUANG VIỆT	TGTH1	61	1	9			68	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN QUÂN	TGTH1	62	1	9			76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM TUAN HA	AMD	86	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HIỀN	AMD	95	1	7			70	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VIỆT THĂNG	AMD	87	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO ĐỨC HUY	AMD	96	1	12			67	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN SỸ ĐIỆP	AMD	88-89	2	10			78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HOANG	AMD	93-94	2	21			88	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC LAI	AMD	91-92	2	6			74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC VIỆT	AMD	90	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC THU	AMD	82	1	2			74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH SONG	AMD	84-85	2	17			54	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG ĐỨC HUNG	AMD	83	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ PHAN NGỌC CHÂU	AMD	81	1	7			86	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VĂN THU	AMD	99	1	9			68	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN VINH	AMD	97-98	2	6			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH1	4	290	4	44	0	0	3		
2	AMD	14	1.015	19	124	0	0	16		
TOTAL		18	1.305	23	168	0	0	19		
WEIGHT KG			1.305		168		0			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 602B1	ETD: 21:45
FLIGHT: CÁP CỨU NGƯỜI	TO: THOR	CREW: AVIỆT-PTHẮNG-KHÁNH	ETA: 23:15

ROUTE: VT - THOR - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - THOR								
1	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	1	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK : THÁO GHÊ CHỖ CÁNG

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)
 1. TOTAL OF PAX
 2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 22:00
 FUEL



FLIGHT MANIFEST

Pax Out bound: 0
Pax In bound: 0
VIETSOVPETRO

ATTN: DRILLING SUP. VSP
CC: RIG MANAGER- THOR
FROM RIG - THOR
EMAIL: RO.Thor@borrdrilling.com

Medevac Chopper

THOR lineTel: +65 6372 7060
VSP line Tel: 02543 832402/ 0937042604
Tel: +881631626686
(Inmarsat): 463734599@inmc.eik.com

DATE	May 30, 2025	FROM : THOR	ETD :	Aircraft: EC155-VN 8607					
FLIGHT: EC-155		TO : Vung Tau	ETA :	Pilot : Thang-Viet					
FLIGHT ROUTE: VT - THOR - VT									
No	PAX NAME	POSITION	COMPANY	NATIONALITY	PP/ID Number	BODY			
						WT.	WT.	Pcs	
1	TRINH VAN DAO	ROUSTABOUT	PVD	VIETNAMESE	077097005464	75	5	1	
TOTAL PAX						1	75	5	1
No	Freight Description			Destination	Quantity	Weight			
1									
2									

VSP Company Man

Chopper Pilot

Le Quang Cuong

Body Weight	75	kg
Baggage Weight	5	kg
Freight Weight	0	kg
GRAND TOTAL:	80	kg